

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-6-2019

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghĩa

Ông Bùi Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Nhịt K**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 34, phố 4, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nông Thăng M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 19, phố 2, ấp 3, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Nhịt K trình bày:

Tôi và anh M có tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã P1 cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/8/2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016 thì không hạnh phúc nữa với lý do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Qua đó tôi thấy hôn nhân của chúng tôi đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn và không thể sống chung với nhau được nữa. Hiện nay tôi và anh M đã sống ly thân, tôi không còn tình cảm gì với anh M nữa, do vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nông Thăng M trình bày:

Tôi và chị K có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P1 cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/8/2014. Sau khi kết hôn được 03 tháng thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2014. Nay chị K xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Nhị K.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Nhị K được ly hôn với ông Nông Thắng M.

+ Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà K phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Nhị K và bị đơn ông Nông Thắng M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông M.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lý Nhị K và ông Nông Thắng M tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P1, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 113 ngày 18/8/2014. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà K và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà K khởi kiện yêu cầu ly hôn với lý do tình trạng hôn nhân giữa bà và ông M là trầm trọng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hai người đã sống ly thân. Bị đơn ông M thừa nhận tình trạng hôn nhân của hai người theo như bà K trình bày, ông M đồng ý ly hôn với bà K.

Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà K và ông M, kết quả như sau: tình trạng hôn nhân của bà K và ông M là trầm trọng, hai người hai người đã sống ly thân.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Vợ

chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Nhị K về việc xin ly hôn với ông Nông Thắng M.

[3.2] Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà K và ông M đều thống nhất khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lý Nhị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lý Nhị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Nhị K được ly hôn với ông Nông Thắng M.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lý Nhị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà K đã nộp, theo Biên lai thu số 0002151 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà K phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P1, ĐQ;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

